

Số: 1743/QĐ-TDĐTĐN

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Khen thưởng sinh viên năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO ĐÀ NẴNG

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐT ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 40/2026/TT-BGDĐT ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định công tác sinh viên;

Căn cứ Quyết định 1375/QĐ-TDĐTĐN ngày 30/9/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ Đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 1195/QĐ-TDĐTĐN ngày 31/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng về việc ban hành Quy định khen thưởng, kỷ luật sinh viên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Học sinh, sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khen thưởng 238 sinh viên có thành tích học tập xuất sắc, giỏi và rèn luyện tốt trở lên liên tục các năm học và năm học 2025 – 2026 (danh sách kèm theo).

Điều 2. Trích quỹ khen thưởng số tiền 88.930.000đ (Tám mươi tám triệu chín trăm ba mươi ngàn đồng) để thưởng cho 238 sinh viên có tên ở điều 1, các mức thưởng như sau:

1. 03 sinh viên học tập và rèn luyện xuất sắc trở lên 3 năm liên tục: 640.000đ/01SV.
2. 07 sinh viên học tập giỏi, xuất sắc và rèn luyện tốt trở lên 3 năm liên tục: 560.000đ/01SV.
3. 05 sinh viên học tập và rèn luyện xuất sắc 2 năm liên tục: 480.000đ/01SV.
4. 22 sinh viên học tập giỏi, xuất sắc và rèn luyện tốt trở lên 2 năm liên tục: 420.000đ/01SV.
5. 22 sinh viên học tập và rèn luyện xuất sắc năm học 2025 – 2026: 400.000đ/01SV.
6. 179 sinh viên học tập giỏi, xuất sắc và rèn luyện tốt trở lên năm học 2025 – 2026: 350.000đ/01SV.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng, khoa, trung tâm, đơn vị liên quan và 238 sinh viên có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Đảng ủy, BGH;
- Như điều 1;
- Phòng HCTH (BP.TV);
- Khoa GDTC, HLTT, QLTDĐT;
- Website Trường;
- Lưu VT, CTHSSV.

HIỆU TRƯỞNG

Phan Thanh Hải

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HIỆU TRƯỞNG KHEN THƯỞNG HỌC TẬP GIỎI,
XUẤT SẮC VÀ RÈN LUYỆN TỐT, XUẤT SẮC
NĂM HỌC 2025 - 2026**

(Kèm theo Quyết định số: 1.743/QĐ-TDĐTĐN ngày 27 tháng 10 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng)

1. 03 sinh viên học tập và rèn luyện xuất sắc trở lên 3 năm liên tục

Điểm TBCHT đạt: 3.60 - 4.00: Xếp loại xuất sắc

Điểm rèn luyện đạt: 90 - 100 điểm: Xếp loại xuất sắc

TT	Mã số SV	Mã số SV	Họ và tên	Điểm TBCHT 3 năm	Xếp loại rèn luyện 3 năm	Số tiền
1	17K5301033	Phạm Thị Như Ý	ĐH 17/01-QL	3.79	Xuất sắc	640,000
2	17K5302022	Đặng Bảo Tài	ĐH 17/02 -BL	3.82	Xuất sắc	640,000
3	17K5302014	Võ Quang Ngọc	ĐH 17/07-BĐ	3.72	Xuất sắc	640,000

2. 07 sinh viên học tập giỏi, xuất sắc và rèn luyện tốt trở lên 3 năm liên tục

Điểm TBCHT đạt: 3.20 - 3.59: Xếp loại giỏi; 3.60 - 4.00: Xếp loại xuất sắc

Điểm rèn luyện đạt: 80 - 89: Xếp loại tốt; 90 - 100 điểm: Xếp loại xuất sắc

TT	Mã số SV	Mã số SV	Họ và tên	Điểm TBCHT 3 năm	Xếp loại rèn luyện 3 năm	Số tiền
1	17K5302011	Phạm Hoàng Nam	ĐH 17/02-BL	3.61	Tốt	560,000
2	17K5302002	Phạm Ngọc Đồng	ĐH 17/02-BL	3.58	Xuất sắc	560,000
3	17K5302124	Trần Quốc Trung	ĐH 17/05-CL	3.56	Xuất sắc	560,000
4	17K5302156	Nguyễn Văn Sĩ Niê	ĐH 17/06-TD	3.57	Tốt	560,000
5	17K5302136	Bùi Phước Quỳnh Anh	ĐH 17/06-ĐK	3.51	Tốt	560,000
6	17K5302251	Hồ Viết Kha	ĐH 17/09-BĐ	3.39	Xuất sắc	560,000
7	17K5302298	Đặng Nguyễn Tố Trinh	ĐH 17/10-ĐK	3.56	Xuất sắc	560,000

3. 05 sinh viên học tập và rèn luyện xuất sắc 2 năm liên tục

Có điểm TBCHT đạt từ 3.60 - 4.00; điểm rèn luyện đạt từ 90 - 100 điểm

TT	Mã số SV	Mã số SV	Lớp - Khóa	Điểm TBCHT 2 năm	Xếp loại rèn luyện 2 năm	Số tiền
1	17K5302212	A Đô	ĐH17/08-BĐ	3.64	Xuất sắc	480,000
2	18K5302083	Trần Thị Thúy An	ĐH 18/03-BĐ	3.61	Xuất sắc	480,000
3	18K5302122	Đặng Nữ Huyền Vy	ĐH 18/03-BR	3.80	Xuất sắc	480,000
4	18K5302115	Lê Công Anh Đức	ĐH 18/03-BR	3.80	Xuất sắc	480,000

5	18K3206093	Hà Nhân	ĐH18/13-BL	3.79	Xuất sắc	480,000
---	------------	---------	------------	------	----------	---------

4. 22 sinh viên học tập giỏi, xuất sắc và rèn luyện tốt trở lên 2 năm liên tục

Điểm TBCHT đạt: 3.20 - 3.59: Xếp loại giỏi; 3.60 - 4.00: Xếp loại xuất sắc

Điểm rèn luyện đạt: 80 - 89: Xếp loại tốt; 90 - 100 điểm: Xếp loại xuất sắc

TT	Mã số SV	Mã số SV	Lớp - Khóa	Điểm TBCHT 2 năm	Xếp loại rèn luyện 2 năm	Số tiền
1	17K5301014	Nguyễn Nam Phương	ĐH17/01-QL	3.81	Tốt	420,000
2	17K5302018	Phạm Quốc Phát	ĐH 17/02-BL	3.59	Tốt	420,000
3	17K5302008	Phan Thanh Huy	ĐH 17/02-BL	3.71	Tốt	420,000
4	17K5302155	Nguyễn Thị Thảo	ĐH 17/06-TD	3.66	Tốt	420,000
5	17K5302162	Bling Trinh	ĐH 17/06-TD	3.69	Tốt	420,000
6	17K5302131	Võ Quốc Cường	ĐH 17/06-KHVD	3.55	Tốt	420,000
7	17K5302185	Phạm Yên Ngọc	ĐH 17/07-BĐ	3.62	Tốt	420,000
8	17K5302183	Phạm Thị Kim Ngân	ĐH 17/07-BĐ	3.49	Tốt	420,000
9	17K5302218	Đinh Thị Mỹ Lệ	ĐH17/08-BĐ	3.39	Tốt	420,000
10	17K5302310	Nguyễn Tấn Kiệt	ĐH17/10-ĐK	3.63	Tốt	420,000
11	17K5302334	Trần Đình Hào	ĐH17/10-ĐK	3.58	Tốt	420,000
12	18K5302001	Phan Công Nhật Bản	ĐH 18/01 - BĐ	3.82	Tốt	420,000
13	18K5302144	Thái Thị Thảo Nguyên	ĐH 18/04-BL	3.42	Tốt	420,000
14	18K5302158	Nguyễn Ngọc Cát Tường	ĐH 18/04-BL	3.39	Tốt	420,000
15	18K5302164	Bling Bối	ĐH 18/05-CL	3.78	Tốt	420,000
16	18K5302240	Hồ Thị Thúy Tinh	ĐH 18/06-BC	3.35	Tốt	420,000
17	18K5302276	Nguyễn Thanh Thiên	ĐH 18/07-BC	3.55	Tốt	420,000
18	18K5302306	Lê Nhật Ánh	ĐH 18/08 -VT	3.60	Tốt	420,000
19	18K5302323	Nay H' Tíu	ĐH 18/08-VT	3.48	Tốt	420,000
20	18K5302324	Nguyễn Thị Hồng Trân	ĐH 18/08-VT	3.79	Tốt	420,000
21	18K5301014	Đào Xuân Huy	ĐH18/10-QL	3.36	Xuất sắc	420,000
22	18K3206066	Phạm Thị Tuyết Trang	ĐH 18/12-BC	3.51	Xuất sắc	420,000

5. 22 sinh viên học tập và rèn luyện xuất sắc năm học 2025 - 2026

Có điểm TBCHT đạt từ 3.60 - 4.00; điểm rèn luyện đạt từ 90 - 100 điểm

TT	Mã Sinh Viên	Họ Và Tên	Lớp - khóa	Điểm TBCHT năm học 2025 - 2026	Xếp loại rèn luyện năm học 2025 - 2026	Số tiền
1	17K5301018	Đinh Văn Quang	ĐH 17/01-QL	3.76	Xuất sắc	400,000

2	17K5302049	Đào Khắc Khanh	ĐH 17/03-BC	3.63	Xuất sắc	400,000
3	17K5302047	Nguyễn Thị Thanh Huyền	ĐH 17/04-BC	3.91	Xuất sắc	400,000
4	17K5302065	Thái Quỳnh Ly	ĐH 17/04-BC	3.69	Xuất sắc	400,000
5	17K5302328	Nguyễn Hoài Nguyên	ĐH 17/10-VT	3.84	Xuất sắc	400,000
6	17K5302282	Trương Văn Vĩ	ĐH 17/10-VT	3.77	Xuất sắc	400,000
7	18K5302374	Huỳnh Ngọc Vĩnh Phúc	ĐH 18/09-BC	4.00	Xuất sắc	400,000
8	18K5302346	Nguyễn Thị Mỹ Hoa	ĐH 18/09-VT	3.89	Xuất sắc	400,000
9	18K5302385	Lương Minh Thanh	ĐH 18/09-BL	3.92	Xuất sắc	400,000
10	18K5302376	Trần Huỳnh Phước Phục	ĐH 18/09-ĐK	3.70	Xuất sắc	400,000
11	18K5302145	Hà Thị Uyên Nhi	ĐH 18/09-BL	3.85	Xuất sắc	400,000
12	18K5302372	Nguyễn Tiến Phong	ĐH 18/09-BL	3.72	Xuất sắc	400,000
13	18K5302353	Trần Huỳnh Sĩ La	ĐH 18/09-VT	3.69	Xuất sắc	400,000
14	K19GDTC008	Huỳnh Quốc Huy	ĐH 19GDTC	3.78	Xuất sắc	400,000
15	K19GDTC014	Huỳnh Long Nhật	ĐH 19GDTC	3.64	Xuất sắc	400,000
16	K19HLTT016	Nguyễn Ngọc Biển	K19HLTT.1	3.64	Xuất sắc	400,000
17	K19HLTT239	Võ Ngọc Như Quỳnh	K19HLTT.2	3.70	Xuất sắc	400,000
18	K19HLTT489	Bùi Hoàng Trần	K19HLTT.5	3.92	Xuất sắc	400,000
19	K19HLTT248	Đinh Văn Bảo	K19HLTT.3	3.69	Xuất sắc	400,000
20	K19HLTT508	Trần Nam Khánh	K19HLTT.5	3.95	Xuất sắc	400,000
21	K19HLTT540	Phạm Văn Trâm	K19HLTT.5	3.73	Xuất sắc	400,000
22	K19HLTT542	Đặng Ngọc Trung	K19HLTT.5	3.63	Xuất sắc	400,000

6. 179 sinh viên học tập giỏi, xuất sắc và rèn luyện tốt trở lên năm học 2025 - 2026

Điểm TBCHT đạt: 3.20 - 3.59: Xếp loại giỏi; 3.60 - 4.00: Xếp loại xuất sắc

Điểm rèn luyện đạt: 80 - 89: Xếp loại tốt; 90 - 100 điểm: Xếp loại xuất sắc

TT	Mã Sinh Viên	Họ Và Tên	Lớp - khóa	Điểm TBCHT năm học 2025 - 2026	Xếp loại rèn luyện năm học 2025 - 2026	Số tiền
1	17K5301015	Nguyễn Bích Phượng	ĐH 17/01-QL	3.68	Tốt	350,000
2	17K5301022	Nguyễn Thị Quỳnh	ĐH 17/01-QL	3.59	Tốt	350,000
3	17K5301016	Trần Nguyễn Anh Quân	ĐH 17/01-QL	3.53	Tốt	350,000
4	17K5301004	Hồ Thị Thu Diệu	ĐH 17/01-QL	3.45	Tốt	350,000
5	17K5301013	Lê Hoàng Phúc	ĐH 17/01-QL	3.48	Tốt	350,000
6	17K5301024	Đỗ Thị Thanh Thảo	ĐH 17/01-QL	3.42	Xuất sắc	350,000
7	17K5301031	Trần Quốc Việt	ĐH 17/01-QL	3.36	Tốt	350,000
8	17K5301034	Lê Hoàng Yến	ĐH 17/01-QL	3.29	Tốt	350,000
9	17K5301002	Đào Nhật Chính	ĐH 17/01-QL	3.30	Tốt	350,000

10	17K5301028	Kiều Thanh Tùng	ĐH 17/01-QL	3.33	Tốt	350,000
11	17K5301032	Nguyễn Tuấn Vũ	ĐH 17/01-QL	3.30	Tốt	350,000
12	17K5302017	Lê Trọng Nhân	ĐH 17/02-BL	3.63	Tốt	350,000
13	17K5302054	Siu Ngang	ĐH 17/03-BC	3.75	Tốt	350,000
14	17K5302031	Huỳnh Gia Bảo	ĐH 17/03-BC	3.72	Tốt	350,000
15	17K5302066	Trần Văn Nam	ĐH 17/03-BC	3.64	Tốt	350,000
16	17K5302061	Hóih Xuân	ĐH 17/03-BC	3.59	Tốt	350,000
17	17K5302056	A Lăng Nam Phi	ĐH 17/03-BC	3.59	Tốt	350,000
18	17K5302097	Thái Viết Mạnh Toàn	ĐH 17/04-BC	3.69	Tốt	350,000
19	17K5302089	Lê Thị Phương Thảo	ĐH 17/04-BC	3.33	Tốt	350,000
20	17K5302084	Lê Trần Trung Nhân	ĐH 17/04-BC	3.27	Xuất sắc	350,000
21	17K5302158	Nguyễn Minh Tuệ	ĐH 17/06-TD	3.84	Tốt	350,000
22	17K5302160	Ngô Huyền Trân	ĐH 17/06-TD	3.63	Tốt	350,000
24	17K5302154	Lê Mỹ Nguyên	ĐH 17/06-TD	3.25	Tốt	350,000
23	17K5302141	Huỳnh Vĩnh Quang	ĐH 17/06-ĐK	3.50	Xuất sắc	350,000
25	17K5302174	Huỳnh Minh Hiền	ĐH 17/07-BĐ	3.36	Tốt	350,000
26	17K5302181	Nguyễn Ngọc Hà My	ĐH 17/07-BĐ	3.22	Tốt	350,000
27	17K5302224	Y Thanh	ĐH 17/08-BĐ	3.53	Tốt	350,000
28	17K5302232	Nguyễn Văn Chiến	ĐH 17/08-BĐ	3.47	Tốt	350,000
29	17K5302229	Lê Ngọc Bảo	ĐH 17/08-BĐ	3.28	Tốt	350,000
30	17K5302296	Trần Xuân Tân	ĐH 17/10-BC	3.97	Tốt	350,000
31	17K5302290	Nguyễn Phúc Lộc	ĐH 17/10-BC	3.94	Tốt	350,000
32	17K5302287	Huỳnh Đỗ Đạt	ĐH 17/10-VT	3.90	Tốt	350,000
33	17K5302500	Nguyễn Văn Phúc	ĐH 17/10-VT	3.90	Tốt	350,000
34	17K5302292	Nguyễn Văn Phong	ĐH 17/10-BC	3.77	Tốt	350,000
35	17K5302501	Dương Văn Tiên	ĐH 17/10-BC	3.81	Tốt	350,000
36	17K5302319	Đỗ Hà Tâm	ĐH 17/10-ĐK	3.77	Tốt	350,000
37	17K5302020	Nguyễn Thành Phước	ĐH 17/10-BL	3.84	Tốt	350,000
38	17K5302324	Phạm Văn Vương	ĐH 17/10-VT	3.71	Tốt	350,000
39	17K5302303	Nguyễn Đặng Vũ Chương	ĐH 17/10-VT	3.73	Tốt	350,000
40	17K5302337	Ngô Thị Mỹ Phước	ĐH 17/10-ĐK	3.77	Tốt	350,000
41	17K5302273	Võ Đình Phi	ĐH 17/10-BL	3.77	Tốt	350,000
42	17K5302278	Trần Văn Bình	ĐH 17/10-VT	3.77	Tốt	350,000
43	17K5302325	Phạm Minh Bảo Kha	ĐH 17/10-VT	3.63	Tốt	350,000
44	17K5302286	Nguyễn Thị Diệp	ĐH 17/10-VT	3.61	Tốt	350,000
45	17K5302295	Lê Thái Sơn	ĐH 17/10-VT	3.65	Tốt	350,000
46	17K5302173	Lê Trung Sơn	ĐH 17/10-VT	3.66	Tốt	350,000
47	17K5302316	Nguyễn Ngọc Phú	ĐH 17/10-VT	3.52	Tốt	350,000
48	17K5302291	Nguyễn Văn Nhã	ĐH 17/10-BC	3.53	Tốt	350,000

49	17K5302277	Nguyễn Duy Thời	ĐH 17/10-ĐK	3.69	Tốt	350,000
50	17K5302297	Phùng Anh Tiến	ĐH 17/10-VT	3.55	Tốt	350,000
51	17K5302010	Trần Quốc Khánh	ĐH 17/10-VT	3.52	Tốt	350,000
52	17K5302333	Y Khoer Niê	ĐH 17/10-BL	3.58	Tốt	350,000
53	17K5302281	Nguyễn Kim Quyết Trí	ĐH 17/10-VT	3.45	Tốt	350,000
54	17K5302312	Đinh Văn Khuyến	ĐH 17/10-VT	3.29	Tốt	350,000
55	18K5302028	Nguyễn Thanh Hiền	ĐH18/01-BĐ	3.50	Tốt	350,000
56	18K5302027	Trần Công Hậu	ĐH18/01-BĐ	3.40	Tốt	350,000
57	18K5302132	Võ Ngọc Hoà	ĐH 18/04-BL	3.49	Tốt	350,000
58	18K5302162	Hoàng Quốc Bảo	ĐH 18/05-CL	3.81	Tốt	350,000
59	18K5302187	Tô Hải Sơn	ĐH 18/05-CL	3.26	Tốt	350,000
60	18K5302214	Châu Thị Kim Dung	ĐH 18/06-BC	3.90	Tốt	350,000
61	18K5302320	Nguyễn Thanh Minh Phước	ĐH 18/08-VT	3.74	Tốt	350,000
62	18K5302315	Phan Gia Khánh	ĐH 18/08-VT	3.68	Tốt	350,000
63	18K5302400	Hoàng Thị Lâm Vy	ĐH 18/09-BC	3.86	Tốt	350,000
64	18K5302404	Lê Như Hoa Cẩm Tuyên	ĐH 18/09-BC	3.73	Tốt	350,000
65	18K5302393	Phạm Huỳnh Yến Thu	ĐH 18/09-ĐK	3.91	Tốt	350,000
66	18K5302370	Phạm Thị La Ny	ĐH 18/09-BC	3.76	Tốt	350,000
67	18K5302341	Nguyễn Thành Dương	ĐH 18/09-BC	3.74	Tốt	350,000
68	18K5302402	Lê Hoàng Ý	ĐH 18/09-BC	3.68	Tốt	350,000
69	18K5302435	Nguyễn Nhật Long	ĐH-18/09-VT	3.70	Tốt	350,000
70	18K5302430	Trần Thị Mỹ Chuy	ĐH 18/09-BC	3.64	Tốt	350,000
71	18K5302336	Y Danh Danh	ĐH 18/09-ĐK	3.69	Tốt	350,000
72	18K5302340	Nguyễn Trung Dũng	ĐH-18/09-VT	3.76	Tốt	350,000
73	18K5302397	A Trūk	ĐH 18/09-BC	3.54	Tốt	350,000
74	18K5302329	Nguyễn Thị Hồng Ánh	ĐH 18/09-ĐK	3.41	Tốt	350,000
75	18K5302338	Nguyễn Thành Đạt	ĐH 18/09-ĐK	3.35	Tốt	350,000
76	18K5302368	Tạ Trần Trọng Nguyên	ĐH 18/09-BC	3.54	Tốt	350,000
77	18K5301031	Hãn	ĐH-18/10-TTGT	3.24	Tốt	350,000
78	18K5301012	Nguyễn Thị Mỹ Hoàng	ĐH-18/10-TTTT	3.22	Tốt	350,000
79	18K3206017	Alăng Phúc	ĐH 18/11-BĐ	3.82	Tốt	350,000
80	18K3206023	Phạm Ngọc Thịnh	ĐH 18/11-BĐ	3.71	Tốt	350,000
81	18K3206039	Nguyễn Trung Kiên	ĐH 18/11-CL	3.45	Tốt	350,000
82	18K3206036	Phan Thị Hòa	ĐH 18/11-CL	3.45	Xuất sắc	350,000
83	18K3206027	Nguyễn Văn Tú	ĐH 18/11-BĐ	3.35	Tốt	350,000
84	18K3206002	Giáp Ngọc Bắc	ĐH 18/11-BĐ	3.26	Tốt	350,000
85	18K3206028	Nguyễn Anh Tuấn	ĐH 18/11-BĐ	3.29	Tốt	350,000
86	18K3206040	Võ Đức Lập	ĐH 18/11-CL	3.20	Tốt	350,000
87	18K3206077	Ksor Trân	ĐH-18/12-TD	3.24	Tốt	350,000

88	18K3206053	Hồ Văn Hải	ĐH 18/12-BC	3.21	Tốt	350,000
89	K19GDTC006	Dương Thị Hương	ĐH 19GDTC	3.72	Tốt	350,000
90	K19GDTC023	Phạm Đắc Nhật Tân	ĐH 19GDTC	3.83	Tốt	350,000
91	K19GDTC005	Nguyễn Văn Hoàn	ĐH 19GDTC	3.72	Tốt	350,000
92	K19GDTC013	Nguyễn Mạnh Nhân	ĐH 19GDTC	3.64	Tốt	350,000
93	K19GDTC027	Phan Bảo Trung	ĐH 19GDTC	3.59	Tốt	350,000
94	K19GDTC026	Nguyễn Ngọc Trâm	ĐH 19GDTC	3.53	Xuất sắc	350,000
95	K19GDTC012	Đặng Phan Đăng Nguyên	ĐH 19GDTC	3.38	Tốt	350,000
96	K19GDTC017	Nguyễn Minh Phúc	ĐH 19GDTC	3.42	Tốt	350,000
97	K19GDTC019	Đoàn Quốc Quân	ĐH 19GDTC	3.47	Tốt	350,000
98	K19HLTT022	A Li Chan Chê	K19HLTT.1	3.38	Tốt	350,000
99	K19HLTT036	Nguyễn Hoàng Dương	K19HLTT.1	3.50	Tốt	350,000
100	K19HLTT104	Nguyễn Đăng Khoa	K19HLTT.1	3.36	Tốt	350,000
101	K19HLTT048	Phạm Văn Đoàn	K19HLTT.1	3.47	Tốt	350,000
102	K19HLTT021	Nguyễn Cửu Bảo Châu	K19HLTT.2	3.92	Tốt	350,000
103	K19HLTT188	Nguyễn Kiên Thành	K19HLTT.2	3.63	Tốt	350,000
104	K19HLTT208	Lê Minh Triệu	K19HLTT.2	3.48	Tốt	350,000
105	K19HLTT168	Lê Vũ Tiến	K19HLTT.2	3.38	Tốt	350,000
106	K19HLTT159	Ksor Ruin	K19HLTT.2	3.48	Tốt	350,000
107	K19HLTT292	Ngô Đức Hùng	K19HLTT.3	3.52	Tốt	350,000
108	K19HLTT302	Nguyễn Văn Huy	K19HLTT.3	3.28	Tốt	350,000
109	K19HLTT288	Thái Bá Hoàng	K19HLTT.3	3.30	Tốt	350,000
110	K19HLTT364	Trần Trung Quý	K19HLTT.4	3.73	Tốt	350,000
111	K19HLTT319	Phạm Thanh Loan	K19HLTT.4	3.58	Tốt	350,000
112	K19HLTT434	Nguyễn Mạnh Cường	K19HLTT.4	3.61	Tốt	350,000
113	K19HLTT409	Nguyễn Thọ Trung	K19HLTT.4	3.56	Tốt	350,000
114	K19HLTT402	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	K19HLTT.4	3.31	Tốt	350,000
115	K19HLTT445	Võ Nguyễn Hồng Phúc	K19HLTT.4	3.23	Tốt	350,000
116	K19HLTT356	Hoàng Bạch Mạnh Quân	K19HLTT.4	3.64	Tốt	350,000
117	K19HLTT474	Trần Lê Kim Nguyên	K19HLTT.5	3.91	Tốt	350,000
118	K19HLTT493	Trần Thị Cẩm Vi	K19HLTT.5	3.72	Tốt	350,000
119	K19HLTT478	Lê Thị Kiều Oanh	K19HLTT.5	3.72	Tốt	350,000
120	K19HLTT486	Nguyễn Thị Thanh Thúy	K19HLTT.5	3.59	Xuất sắc	350,000
121	K19HLTT506	Lê Thị Diễm Kiều	K19HLTT.5	3.70	Tốt	350,000
122	K19HLTT515	Nguyễn Ngọc Lộc	K19HLTT.5	3.64	Tốt	350,000
123	K19HLTT538	Hồ Trọng Khoa	K19HLTT.5	3.63	Tốt	350,000
124	K19HLTT484	Nguyễn Thị Minh Tâm	K19HLTT.5	3.53	Xuất sắc	350,000
125	K19HLTT487	Đào Thị Thanh Thương	K19HLTT.5	3.66	Tốt	350,000
126	K19HLTT497	Phạm Thị Ngọc Diệu	K19HLTT.5	3.42	Tốt	350,000

127	K19HLTT465	Dương Quốc Khải	K19HLTT.5	3.44	Tốt	350,000
128	K19HLTT534	Nguyễn Thanh Tâm	K19HLTT.5	3.48	Tốt	350,000
129	K19HLTT490	Trần Lê Hải Trọng	K19HLTT.5	3.53	Tốt	350,000
130	K19HLTT518	Đặng Hạnh Nguyên	K19HLTT.5	3.50	Tốt	350,000
131	K19HLTT526	Võ Thị Hoàng Nhung	K19HLTT.5	3.48	Tốt	350,000
132	K19HLTT532	Y Ma Ri	K19HLTT.5	3.41	Xuất sắc	350,000
133	K19HLTT460	Trần Mỹ Hoa	K19HLTT.5	3.42	Xuất sắc	350,000
134	K19HLTT471	Ninh Thị Kiều Ly	K19HLTT.5	3.34	Xuất sắc	350,000
135	K19HLTT477	Triệu An Nhật	K19HLTT.5	3.38	Tốt	350,000
136	K19HLTT469	Trần Đỗ Tấn Lực	K19HLTT.5	3.33	Tốt	350,000
137	K19HLTT529	Nguyễn Khởi Quang	K19HLTT.5	3.31	Tốt	350,000
138	K19HLTT458	Hoàng Hiệp	K19HLTT.5	3.36	Tốt	350,000
139	K19HLTT545	Lê Huỳnh Hoàng Vân	K19HLTT.5	3.39	Xuất sắc	350,000
140	K19HLTT483	Võ Thị Nhật Quỳnh	K19HLTT.5	3.30	Tốt	350,000
141	K19HLTT481	Nguyễn Thị Phương	K19HLTT.5	3.22	Tốt	350,000
142	K19HLTT541	Nguyễn Hữu Trịnh	K19HLTT.5	3.36	Tốt	350,000
143	K19HLTT502	Lương Minh Đức	K19HLTT.5	3.30	Xuất sắc	350,000
144	K19HLTT457	Nguyễn Văn Hiến	K19HLTT.5	3.25	Tốt	350,000
145	K19HLTT511	Trần Anh Khôi	K19HLTT.5	3.30	Tốt	350,000
146	K19HLTT543	Dương Văn Trường	K19HLTT.5	3.28	Xuất sắc	350,000
147	K19HLTT528	Trần Thanh Phúc	K19HLTT.5	3.23	Tốt	350,000
148	K19HLTT627	Nguyễn Thành Sơn	K19HLTT.6	3.64	Tốt	350,000
149	K19HLTT616	Lê Thị Tú Nhi	K19HLTT.6	3.55	Tốt	350,000
150	K19HLTT566	Phạm Thị Thúy Hằng	K19HLTT.6	3.48	Tốt	350,000
151	K19HLTT736	Hồ Thị Kim Ân	K19HLTT.6	3.41	Tốt	350,000
152	K19HLTT613	Bùi Huy Hoàng	K19HLTT.6	3.23	Tốt	350,000
153	K19HLTT695	Dương Chi Anh	K19HLTT.7	3.63	Tốt	350,000
154	K19HLTT711	Đoàn Lương Bảo Lộc	K19HLTT.7	3.67	Tốt	350,000
155	K19HLTT663	Trương Quang Minh	K19HLTT.7	3.52	Tốt	350,000
156	K19HLTT717	Phùng Thị Thanh Thảo	K19HLTT.7	3.41	Tốt	350,000
157	K19HLTT662	Phạm Nhật Minh	K19HLTT.7	3.41	Tốt	350,000
158	K19HLTT702	Vũ Việt Đức	K19HLTT.7	3.27	Tốt	350,000
159	K19HLTT650	Nguyễn Bắc Trung Diện	K19HLTT.7	3.34	Tốt	350,000
160	K19HLTT767	Nguyễn Thị Như Quỳnh	K19HLTT.VĐV	3.84	Tốt	350,000
161	K19HLTT741	Cao Thị Thu Hiền	K19HLTT.VĐV	3.55	Xuất sắc	350,000
162	K19HLTT750	Nguyễn Thị Xuân Mai	K19HLTT.VĐV	3.47	Xuất sắc	350,000
163	K19HLTT726	Mai Hiếu Anh	K19HLTT.VĐV	3.56	Tốt	350,000
164	K19HLTT769	Nguyễn Đỗ Quốc Tiến	K19HLTT.VĐV	3.21	Tốt	350,000
165	K19HLTT740	Nguyễn Thị Hằng	K19HLTT.VĐV	3.35	Tốt	350,000

166	K19QLTDTT027	Nguyễn Thanh Hiếu	K19QLTDTT	3.67	Tốt	350,000
167	K19QLTDTT103	Lê Vũ Giáp	K19QLTDTT	3.58	Tốt	350,000
168	K19QLTDTT013	Nguyễn Văn Dậu	K19QLTDTT	3.66	Tốt	350,000
169	K19QLTDTT004	Trần Văn Hoàng Anh	K19QLTDTT	3.30	Tốt	350,000
170	K19QLTDTT064	Bùi Duy Phước	K19QLTDTT	3.28	Tốt	350,000
171	K19QLTDTT043	Nguyễn Hoàng Khôi	K19QLTDTT	3.30	Tốt	350,000
172	K4GDTC055	Phạm Thị Trà My	K4GDTC	3.63	Tốt	350,000
173	K4GDTC104	Đoàn Thị Thu Yên	K4GDTC	3.45	Tốt	350,000
174	K4HLTT029	Nguyễn Thị Tuyền	K4HLTT	3.72	Tốt	350,000
175	K4HLTT033	Nguyễn Minh Tư	K4HLTT	3.73	Tốt	350,000
176	K4HLTT020	Nguyễn Văn Phước	K4HLTT	3.47	Tốt	350,000
177	K4GDTC126	Ngô Văn Tân	K4GDTC-VĐV	3.89	Tốt	350,000
178	K4GDTC118	Nguyễn Khánh Ly	K4GDTC-VĐV	3.86	Tốt	350,000
179	K4GDTC106	Nguyễn Thị Cách	K4GDTC-VĐV	3.78	Tốt	350,000

Kết quả: 238 sinh viên đề xuất khen thưởng

- 1. 03 sinh viên học tập và rèn luyện xuất sắc 3 năm liên tục**
- 2. 07 sinh viên học tập giỏi, xuất sắc và rèn luyện tốt trở lên 3 năm liên tục**
- 3. 05 sinh viên học tập và rèn luyện xuất sắc 2 năm liên tục**
- 4. 22 sinh viên học tập giỏi, xuất sắc và rèn luyện tốt trở lên 2 năm liên tục**
- 5. 22 sinh viên học tập và rèn luyện xuất sắc năm học 2025 - 2026**
- 6. 179 sinh viên học tập giỏi, xuất sắc và rèn luyện tốt trở lên năm học 2025 - 2026**